

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊNH PHỐ C  
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST  
Ngày 14 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ C, TỈNH K**

**- THỊNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM GỒM CÓ:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Thành Trung**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông **Lê Hùng Việt**.

- Ông **Nguyễn Văn Quyền**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Thúy Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh K.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh K tham gia phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Nhật** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh K, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021; thông báo mở phiên tòa số 12/2021/TB-TA ngày 31 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

**Huỳnh Nhựt T** (tên gọi khác: **Huỳnh Nhựt Tân**), sinh ngày 14 tháng 8 năm 1994, tại: TG; nơi cư trú: Ấp A, xã A C, huyện B, tỉnh TG; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Nhựt Th và bà Nguyễn Thị Nh; chưa có vợ, con.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị bắt theo lệnh truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 5 năm 2021.

Bị cáo đang bị tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Chị **Võ Thị Kiều V**, sinh năm ngày 16 tháng 5 năm 2000; nơi cư trú: Tổ dân phố TT, phường CT, thành phố C, tỉnh K.

Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà **Trần Thị B**, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Tổ dân phố TT, phường CT, thành phố C, tỉnh K.

Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

**1. Anh Đặng Hoài Linh S**, sinh năm: 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố PT, phường CP, thành phố C, tỉnh K.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**2. Chị Lê Thị H**, sinh năm: 1976 Nơi cư trú: Tổ dân phố XC, phường CL, tHnh phố C, tỉnh K.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17 tháng 12 năm 2015, Huỳnh Nhựt T và người tên Bi (chưa rõ lai lịch) đi từ Nha Trang vào C chơi.

Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến khu vực công viên 18/10 thuộc tổ dân phố PT, phường CP, thành phố C, thấy nhiều xe đạp điện để ở lề đường không có người trông coi, Bi rủ T trộm cắp xe đạp điện, T đồng ý. Bi đứng trông coi, T đến lấy xe đạp điện hiệu ASAMA màu đỏ của chị Võ Thị Kiều V. Sau đó, Bi điều khiển xe mô tô dùng chân đẩy T điều khiển xe đạp điện đi đến khu vực Ủy ban nhân dân phường CP thì bị phát hiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 116/HĐĐG ngày 22 tháng 12 năm 2015, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: Xe đạp điện hiệu ASAMA màu đỏ có giá trị 7.200.000 đồng (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 69/CT-VKSCR-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh K truy tố bị cáo Huỳnh Nhựt T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đối với người tên Bi có hành vi cùng Huỳnh Nhựt T trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố C chưa xác định được lai lịch nên điều tra làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Kết tội bị cáo Huỳnh Nhựt T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù sau khi đã cân nhắc tính chất, mức độ phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điểm h khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, vì bị hại Võ Thị Kiều V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị B không có yêu cầu bồi thường.

- Bị cáo Huỳnh Nhựt T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]. Về thủ tục tố tụng:**

**1.1.** Những vấn đề phải chứng minh trong vụ án đã được cơ quan điều tra làm rõ, các chứng cứ của vụ án đã được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập đầy đủ; Hình vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

**1.2.** Bị hại Võ Thị Kiều V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị B vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; những người làm chứng Đặng Hoài Linh S và Lê Thị H đều vắng mặt. Tuy nhiên, sự vắng mặt của bị hại, đương sự và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

**[2]. Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:**

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Nhật T đã khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố C, tỉnh K đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 17 tháng 12 năm 2015, tại Công viên 18/10 thuộc tổ dân phố PT, phường CP, thành phố C, tỉnh K, Huỳnh Nhật T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Võ Thị Kiều V 01 chiếc xe đạp điện hiệu ASAMA có trị giá 7.200.000 đồng (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng). Hành vi đó của bị cáo đã đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác và phạm tội đối với trẻ em (tại thời điểm bị gây thiệt hại, chị V vừa đủ 15 tuổi 7 tháng 1 ngày), gây mất trật tự trị an. Sau khi bị khởi tố và được cho bảo lãnh bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra xử lý tội phạm. Vì vậy cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục.

Tuy vậy, cũng cần phải thấy rằng: Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả cho bị hại. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, xử phạt bị cáo mức án bằng với thời hạn bị cáo đã bị tạm giam cũng đủ tác dụng giáo dục.

**[3]. Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại Võ Thị Kiều V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị B không có yêu cầu bồi thường nên không xét giải quyết.

**[4]. Về án phí:** Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Nhựt T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 138; các Điểm g, h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điểm h khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Huỳnh Nhựt T,

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhựt T 07 (Bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 5 năm 2021.

Thời hạn bị cáo bị tạm giam từ ngày 29 tháng 5 năm 2021 đến ngày 14 tháng 01 năm 2022 (ngày tuyên án sơ thẩm) là 07 (Bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

**2. Về án phí:** Bị cáo Huỳnh Nhựt T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

### **3. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14 tháng 01 năm 2021); bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- Sở Tư pháp tỉnh K;
- VKSND thành phố C;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố C;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố C;
- Nhà tạm giữ - Công an thành phố C;
- Chi cục THA dân sự thành phố C;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Lê Thành Trung**